TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2019/HC-PT
Ngày: 29/10/2019
V/v: Khởi kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Anh D;

Ông Đặng Đình Lực.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Ngọc, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 176/2019/TLPT-HC ngày 16 tháng 5 năm 2019 về việc "Khởi kiện quyết định hành chính về xử phạt vi phạm hành chính" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2019/HC-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9835/2019/QĐ-PT ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Văn D, sinh năm 1978.
Địa chỉ: thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, (có mặt).

2. Người bị kiện:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ: phố Đ, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, (xin xét xử vắng mặt);
- Ông Lê Văn T, sinh năm 1976; Nơi công tác: Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa, (xin xét xử vắng mặt);
- Ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1988; Nơi công tác: Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa, (xin xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Huy B - Trưởng Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa, (xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/7/2018 và trong quá trình tố tụng người khởi kiện là ông Lê Văn D trình bày:

Ngày 12/4/2017, ông bị Công an thành phố T bắt quả tang về hành vi vi phạm mua bán trái phép 03 khẩu súng công cụ hỗ trợ (02 khẩu súng côn tự chế, 01 khẩu súng bút tự chế). Trong quá trình làm việc, Công an thành phố T có hỏi ông "ở nhà anh có súng không" ông trả lời "ở nhà tôi trên bàn thờ gia tiên có 03 khẩu súng săn nhưng không phải là súng mua bán, sử dụng mà 03 khẩu súng săn nó đã có từ thời xa xưa của ông, cha để lại, có đủ giấy tờ, nó trở thành kỷ vật thờ cúng của gia tiên và là niềm tự hào của gia đình dòng họ nhà tôi từ đời này qua đời sau".

Ngay sau đó Công an thành phố T về gia đình ông kiểm tra thì đúng như vậy và ông đã đưa các giấy tờ cùng 03 khẩu súng săn kỷ vật thờ cúng và biên bản do UBND huyện, xã, công an lập ngày 10/11/2008 về 03 khẩu súng nói trên. Đoàn công tác đã lập biên bản về 03 khẩu súng săn và giao cho ông tự quản lý với nội dung "Giao cho gia đình tự quản lý 03 khẩu súng săn trên bàn thờ, kỷ vật thờ cúng của gia tiên và không sử dụng, mua bán, tặng cho, trao đổi".

Nhưng Công an thành phố vẫn yêu cầu được tạm giữ 03 khẩu súng săn nói trên để xác minh làm rõ và sẽ giải quyết, buộc ông phải chấp hành. Sau một thời gian, hồ sơ vụ việc của ông theo quy định pháp luật thì thuộc thẩm quyền của Công an cấp huyện (Công an huyện H). Do vậy, Công an thành phố T đã bàn giao hồ sơ vụ việc nói trên kèm theo tang vật vụ án và 03 khẩu súng săn cho Công an huyện H. Sau khi Công an huyện H tiếp nhận đầy đủ hồ sơ tang vật và tài sản tạm giữ của ông thì ngày 24/7/2017, ông Lê Văn T (lãnh đạo) và Vũ Văn Đ (điều tra viên) Công an huyện H đã tham mưu (trình lên) ông Lê Đức G là Chủ tịch UBND huyện H ký quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 24/7/2017 đối với ông. Nội dung phạt tiền 10 triệu đồng và tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án.

Ông đã chấp hành nộp phạt 10 triệu đồng và không có ý kiến gì về tiền phạt và việc tịch thu tang vật vụ án (là 03 khẩu súng công cụ hỗ trợ), nhưng 03 khẩu súng săn là kỷ vật gia tiên, không phải là tang vật vụ án, không liên quan đến vụ án nên không tịch thu, không tiêu hủy. Do đó, ngày 06/01/2018 ông đã làm đơn đến Công an huyện H để lấy lại 03 khẩu súng săn nhưng ông Lê Văn T không trả và trả lời: "Ông Lê Đức G - Chủ tịch UBND huyện H đã ký quyết định số 46/QĐ-XPVPHC ngày 24/7/2017, tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án rồi" ông cũng đã có đơn khiếu nại đến ông Lê Đức G về việc ký Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC, theo ông quyết định này là trái pháp luật, vì trong quyết định không nói rõ và cụ thể loại đối tượng tịch thu tiêu hủy nên đã để cho ông T và ông Đ thi hành quyết định trái pháp luật gây thiệt hại cho ông.

Do vậy, ông làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa giải quyết:

1. Yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện H.

2. Ông Lê Văn T, Phó thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện H ra quyết định trái pháp luật.

3. Ông Vũ Văn Đ, Điều tra viên Công an huyện H thu l.000.000 đồng của ông D là trái quy định của pháp luật.

Người bị kiện là Chủ tịch UBND huyện H (người đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật, ngày 10/7/2017, Công an huyện H đã tiến hành kiểm tra hành chính tại hộ gia đình ông Lê Văn D và phát hiện ông D có hành vi vi phạm hành chính "Mua, bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép" được quy định tại điểm c, khoản 5 Điều 10 Nghị định số 167/2013 /NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình, đồng thời lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Lê Văn D về hành vi vi phạm hành chính nêu trên (biên bản vi phạm hành chính số 36/BB-VPHC ngày 10/7/2017); Xét tính chất niức độ và các tình tiết vi phạm hành chính và trên cơ sở hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính do Công an huyện trình; Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP và các văn bản liên quan; ngày 24/7/2017 Chủ tịch UBND huyện H đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC đối với ông Lê Văn D do đã thực hiện hành vi: "Mua, bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép" được quy định tại điểm c, khoản 5 Điều 10 Nghị định số 167/2013 /NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục, thẩm quyền và nguyên tắc trong xử lý vi phạm hành chính.

Việc Chủ tịch UBND huyện H áp dụng hình thức xử phạt bổ sung đối với ông Lê Văn D là đúng với quy định tại điểm a, khoản 8, Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

Trong đơn khởi kiện, ông D cho rằng: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện H không nêu cụ thể, chi tiết số lượng, chủng loại phương tiện vi phạm hành chính là không đúng quy định. Quan điểm của UBND huyện là: Toàn bộ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính (tên tang vật, số lượng, chủng loại, tình trạng) đã được thể hiện trong Biên bản vi phạm Hành chính số 36/BB-VPHC ngày 10/7/2017 do Công an huyện lập. Việc không ghi cụ thể, chi tiết số lượng, chủng loại phương tiện vi phạm hành chính trong Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không ảnh hưởng và không làm thay đổi tính chất hành vi vi phạm hành chính và nội dung của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, ông Lê Văn D khởi kiện đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện H là không có cơ sở.

Ông Lê Văn T trình bày:

Ngày 12/4/2017, Lê Văn D đã mang 02 khẩu súng côn tự chế, 01 khẩu súng bút tự chế và 62 viên đạn thể thao đến khu vực đường L thành phố T thì bị

bắt; Qua đấu tranh D còn khai nhận ở nhà D còn tàng trữ 03 khẩu súng và rất nhiều đầu đạn cùng với 4,56 kg thuốc nổ. Công an thành phố T sau đó đã thu giữ các đồ vật trên đi trưng cầu giám định thì xác định được Lê Văn D có hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ do đó đã chuyển hồ sơ cùng các tang vật đến Công an huyện H để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền; Sau đó Lê Văn D đã bị khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Lê Văn D về tội danh "Tàng trữ trái phép vật liệu nổ" và tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2017- HSST ngày 14/9/2017 Tòa án nhân dân huyện H đã tuyên phạt Lê Văn D 18 tháng tù cho hưởng án treo. Vật chứng của vụ án là 4,56kg thuốc nổ NC (Nitroxenlulo) đã bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự huyện H xử lý theo thẩm quyền.

Do hành vi mua bán, tàng trữ vũ khí thô sơ của Lê Văn D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện H đã lập biên bản số 36/BB-VPHC ngày 10/7/2017 đối với Lê Văn D về hành vi "Mua bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ; công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép" quy định tại điểm c, khoản 5, Điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong an ninh trật tự an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình; Căn cứ vi phạm trên xét thấy thẩm quyền xử lý thuộc Chủ tịch UBND huyện H nên Công an huyện H đã tham mưu Công văn đề nghị Chủ tịch UBND huyện xử phạt theo quy định. Việc ra quyết định xử phạt của Chủ tịch UBND huyện H là đúng quy định của pháp luật và quyết định trên đã được phòng Tư pháp huyện H thẩm định. Do vậy, việc tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐXPVPHC ngày 24/7/2017 đối với Lê Văn D là hoàn toàn đúng và phù hợp với quy định của pháp luật.

Ông Vũ Văn Đ trình bày: Việc anh D khởi kiện ông nhận l.000.000đ để điều tra xác minh là hoàn toàn không có thật và ông không nhận tiền của anh D.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2019/HC-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, quyết định:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32; điểm b khoản 2 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính.

Áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D về việc yêu cầu hủy Quyết định xử phạt hành chính số 46 ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện H và yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D đối với ông Lê Văn T và ông Vũ Văn Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm;

Ngày 15/4/2019, người khởi kiện là ông Lê Văn D có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; giao lại cấp sơ thẩm để điều tra xét xử lại theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo là ông Lê Văn D giữ nguyên kháng cáo và trình bày thống nhất với nội dung đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ra Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC ngày 24/7/2017 của Chủ Tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc tịch thu 03 khẩu súng săn là kỷ vật của gia đình là không đúng, vì những khẩu súng săn này là kỷ vật của gia đình và đã được cấp giấy phép sử dụng.

Ngoài ra, Biên bản vi phạm hành chính số 36/BB-VPHC ngày 10/7/2017 của Công an huyện H lập không đúng, ngụy tạo để hợp pháp hóa, vì thời gian này ông đang ở tỉnh Bạc Liêu.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Kháng cáo của ông Lê Văn D trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt và căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Ông D cho rằng Biên bản vi phạm hành chính số 36/BB-VPHC ngày 10/7/2017 của Công an huyện H lập không đúng, ngụy tạo để hợp pháp hóa, vì thời gian này ông đang ở tỉnh Bạc Liêu và Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện H về việc tịch thu 03 khẩu súng săn là kỷ vật của gia đình là không đúng, vì những khẩu súng săn này là kỷ vật của gia đình và đã được cấp giấy phép sử dụng. Tuy nhiên, về bản chất vấn đề là theo quy định của Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 thì trường hợp tịch thu 03 khẩu súng săn là có căn cứ và để bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và bác yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông D không đưa ra được căn cứ nào khác với phiên tòa sơ thẩm, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông D. Đề

nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của ông Lê Văn D trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết.

[1.1] Người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Tuy nhiên, đều có đơn xin xét xử vắng mặt và căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính thì xét xử vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật.

[1.2] Ngày 24/7/2017, Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định số 46/QĐXPVPHC đối với ông Lê Văn D đã có hành vi vi phạm hành chính: Mua bán, vận chuyển, tàng trữ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép. Do đó, đây là Quyết định hành chính của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực an ninh ttrật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp tỉnh được quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính. Ngày 10/7/2018, ông Lê Văn D có đơn khởi kiện vụ án hành chính. Như vậy, đơn khởi kiện vụ án hành chính của ông Lê Văn D còn thời hiệu khởi kiện được quy định điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46/QĐ-XPVPHC ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND huyện H.

[2.1] Về tính hợp pháp của Quyết định:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 46 ngày 24/7/2017 đã căn cứ vào Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 - Căn cứ vào quy định tại Nghị định 167/2013 ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt VPHC trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình - Căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 36/BB-VPHC ngày 10/7/2017 của Công an huyện H và xét đề nghị của Công an huyện H - Chủ tịch UBND huyện H đã ban hành Quyết định Xử phạt hành chính đối với: Lê Văn D do có hành vi "Mua bán, vận chuyển, tàng trữ, vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép". Hành vi của Lê Văn D là vi phạm vào Điểm c khoản 5 điều 10 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013, của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Biên bản vi phạm hành chính về an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình được Công an huyện H lập vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại thôn H, xã K, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; thu giữ toàn bộ tang vật để đề

xuất xử lý, gồm: "02 khẩu súng ngắn không có số ký hiệu, kiểu súng ổ quay bằng kliom loại màu xám; 01 vật bằng kim loại màu xám dài 15 cm dạng hình chiếc bút; 62 viên đạn bằng kim loại, có ký hiệu "B-S" ở đít đạn; 01 khẩu súng có ký hiệu "CAL 45-358054" là loại súng hơi; 01 khẩu súng có ký hiệu "ACIERHRCULE" là súng tự chế kiểu súng săn hai nòng; 01 khẩu súng có ký hiệu "01 - 12 - PPOOF –TESTED-GAUGEINC-SELECTED-STEEL - 6958" là súng tự chế kiểu súng săn; 01 khóa nòng bằng kim loại màu đen có ký hiệu "ME9 mod Para- cal 35 blank- made in gemany" đã bị vỡ; 01 thân súng bằng kim loại màu đen có ký hiệu "7258" không có cò súng; -1 hộp tiếp đạn loại súng ngắn màu xám có một đầu ốp nhựa màu đen; 01 túi bóng đựng các mảnh kim loại (dạng các bộ phận khác của súng) và hai lò xo là các bộ phận của loại súng bắn đạn hơi cay, đạn cao su, thuộc công cụ hỗ trợ; 45 viên đạn bằng kim loại màu vàng hình trụ tròn là đạn tự chế kiểu đạn súng săn; 05 viên đạn bằng kim loại màu đồng là đạn quân dụng loại đạn AK; 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng là loại đạn hơi cay, thuộc công cụ hỗ trợ; 35 viên đạn bằng kim loại có ký hiệu "S_B " ở đít đạn là đạn thể thao; 0,2kg vật bằng kim loại màu đồng hình trụ có một đáy liền, mỗi vật cao khoảng 2,7mm, đường kính ngoài 6,4mm là vỏ hạt nổ (nẻ) tự chế; một ống kim loại (dạng nòng súng) săn; 03 ống kim loại màu xám là phôi tự chế của nòng súng săn; 01 hộp tiếp đạn bằng kim loại màu đen không có ký hiệu, kích thước là hộp tiếp đạn của loại súng ngắn quân dụng", đã được thể hiện tại Biên bản sự việc lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/4/2017 tại Công an thành phố T và Biên bản tạm thu giữ đồ vật, tài liệu vào hồi 13 giờ 30 ngày 12/4/2017 tại nhà ông Lê Văn D; bản thân ông D cũng có đơn tự nguyện giao nộp vì đã nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Như vậy, ông Lê Văn D có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội và bị áp dụng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng với quy định tại khoản 1,2 Điều 2, điểm a khoản 1 Điều 5 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

[2.2] Về thời hiệu ban hành Quyết định xử phạt hành chính: Ngày 10/7/2017, ông Lê Văn D bị lập biên bản về hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Đến ngày 24/7/2017, Chủ tịch UBND huyện H đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 46 ngày 24/7/2017 là còn trong thời hiệu xử phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[2.3] Về thẩm quyền ban hành Quyết xử phạt hành chính: Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn D với các hình thức xử phạt: Phạt tiền 10.000.000đ và tịch thu tang vật vi phạm hành chính để tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 38 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Do đó, Công an huyện H có trách nhiệm tham mưu trình Chủ tịch UBND huyện H ban hành Quyết định xử phạt hành chính đối với người vi phạm Lê Văn D là phù hợp.

[2.4] Về nội dung của Quyết định xử phạt hành chính: Theo hướng dẫn tại biểu mẫu số 02, ban hành kèm theo Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013

của Chính phủ quy định chi tiết về Xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thì tại tiểu mục 7 của biểu mẫu này đã hướng dẫn: "Phạt, tịch thu tang vật phương tiện... cần ghi chi tiết hình phạt bổ sung ghi rõ số lượng giá trị tang vật... " Nhưng trong Quyết đỉnh xử phạt vi phạm hành chính số 46 ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch UBND huyện H phần hình phạt bổ sung lại không chi tiết cụ thể đối với tang vật bị tịch thu tiêu hủy, xét về mặt nội dung của Quyết định có thiếu sót nhưng Quyết định cũng đã căn cứ vào Biên bản vi phạm hành chính số 36/BB-VPHC ngày 10/7/2017 của Công an huyện H, bản thân ông D có giấy tự nguyện giao nộp các đồ thu giữ tại gia đình mình đồng thời sau khi ông Lê Văn D nhận được Quyết định xử phạt hành chính thì ông D đã chấp hành và nộp khoản tiền 10.000.000đ vào kho bạc Nhà nước. Vì vậy, về nội dung, hình thức của Quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Văn D mà Chủ tịch UBND huyện H đã ban hành là hợp pháp. Tuy nhiên, cơ quan tham mưu, bộ phận thẩm tra Quyết định trước khi trình người có thẩm quyền ký cũng cần phải rút kinh nghiệm trong việc tham mưu ban hành quyết định đúng với các biểu mẫu mà Chính phủ đã quy định.

[2.5] Đối yêu cầu của ông Lê Văn D được trả lại 3 khẩu súng gồm: 01 khẩu súng có ký hiệu "CAL 45-358054" là loại súng hơi; 01 khẩu súng có ký hiệu "ACIERHRCULE" là súng tự chế kiểu súng săn hai nòng; 01 khẩu súng có ký hiệu "01 - 12 - PPOOF -TESTED - GAUGEINC - SELECTED - STEEL - 6958" là súng tự chế kiểu súng săn và ông D cho rằng 3 khẩu súng trên là đồ vật do gia đình để lại từ đời này qua đời khác và đã được cấp Giấy phép sử dụng súng săn (tại giấy phép dùng súng săn số 36 ngày 01/02/2000 và Giấy phép dùng súng săn số 36 ngày 15/9/2004 kèm theo biên bản kiểm tra súng săn và thu hồi Giấy phép sử dụng súng săn ngày 10/11/2008).

Ngày 12/4/2017, ông D bị Công an thành phố T kiểm tra hành chính đối với ông D thu giữ của D 02 khẩu súng dạng súng côn quay tự chế, 01 súng dạng bút tự chế và 62 viên đạn và sau đó đến tại nhà D thu giữ gồm: 01 khẩu súng hơi; 01 khẩu súng hai nòng; 01 khẩu súng săm-lếch; 04 nòng súng; 19 viên đạn súng dia dài 6,9 cm; 26 viên đạn súng dia dài 5,2 cm; 05 viên AK 47; 03 viên đạn bằng kim loại màu vàng là loại đạn hơi cay, thuộc công cụ hỗ trợ; 35 viên đạn dài 2,4 cm; 04kg nghi thuốc nổ dang bột; 0,5kg nghi thuốc nổ dạng bột; 03 viên đạn tự chế dài 2,5 cm; 02 băng đạn súng ngắn; 01 thân đạn súng ngắn tháo rời cùng các bộ phận khác của súng; 0,2 kg hạt nẻ. Trong số đồ vật tạm giữ tại nhà ông D thì đối với 4,5kg thuốc nổ thi Lê Văn D đã bị truy tố, xét xử và chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, các đồ vật trên thu giữ cua ông D trong đó (có 3 khẩu súng mà ông D yêu cầu được trả lại) và bị xử phạt hành chính thì thấy: Thời điểm vi phạm của ông Lê Văn D là ngày 12/4/2017 đang chịu sự điều chỉnh của Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 quy định về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/6/2018. Căn cứ vào Pháp lệnh trên thì hành vi của ông D đã vi phạm vào các khoản 1, 2, 12 điều 5; điều 11 "nghiêm cấm cá nhân sở hữu vũ khí trừ vũ khí thô sơ gồm: các loại dao găm, kiếm, giáo, mác, lưỡi lê, đao, mã tấu, quả đấm, quả chùy, cung nỏ và cấm hành vi chế tạo tàng trữ, vận chuyển, sử dụng mua

bán,..trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ". Do đó, 03 khẩu súng trên được xác định thuộc danh mục súng săn là loại vũ khí không phải là đồ gia bảo trong dòng tộc của gia đình ông D. Vì vậy, cơ quan Công an huyện H phải tạm thu để xử lý là đúng quy định.

[2.6] Đối với các giấy phép dùng súng săn và sử dụng súng săn mà ông D đã xuất trình để chứng minh được phép dùng súng săn:

Theo Chỉ thị số 08/2006/CP-TTg ngày 08/3/2006 của Thủ tướng chính phủ quy định: "Các cơ quan Công an ngừng cấp giấy phép sử dụng súng săn bắn chim thú hoang dã, thú rừng tự nhiên; Những giấy phép sử dụng súng săn bắn chim thú hoang đã được cấp trước đây phải thu hồi, không được phép lưu hành". Vì vậy, các giấy phép dùng súng săn của ông Lê Văn D đều không còn giá trị pháp lý.

[2.7] Đối với yêu cầu khởi kiện của ông D đối với ông Lê Văn T về hành vi tham mưu không đúng để Chủ tịch UBND huyện H ban hành quyết định xử phạt có thiếu sót và yêu cầu khởi kiện ông Vũ Văn Đ về hành vi nhận số tiền 1 triệu đồng của ông trong quá trình xử lý việc ông vi phạm, thấy rằng:

Theo quy định tại khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 02/2011/NQ-HĐTP ngày 29/11/2011 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cáo và cũng như quy định của Luật tố tụng hành chính thì hành vi hành chính thuộc đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính là hành vi của cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan, tổ chức khác hoặc của người có thẩm quyền trong cơ quan, tổ chức đó thực hiện hoặc không thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật. Như vậy, hành vi của ông T và ông Đ không thuộc đối tượng khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.8] Đối với yêu cầu bổ sung yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D là yêu cầu phía người bị kiện phải bồi thường thiệt hại các khoản tiền do thu nhập thực tế bị mất trong thời gian bị áp dụng quyết định xử phạt hành chính là 120.000.000đ, chi phí đi lại, in ấn tài liệu, gửi đơn là 10.000.000đ, thiệt hại về tinh thần vì bị thu 3 khẩu súng là 100.000.000đ. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là 230.000.000đồng là vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không chấp nhận xem xét.

Từ phân tích, căn cứ trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ.

[2.9] Tại phiên tòa phúc thẩm ông D giữ nguyên kháng cáo và trình bày thống nhất với nội dung đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ra Quyết định số 46/QĐ-XPVPHC ngày 24/7/2017 của Chủ Tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc tịch thu 03 khẩu súng săn là kỷ vật của gia đình là không đúng, vì những khẩu súng săn này là kỷ vật của gia đình và đã được cấp giấy phép sử dụng và tại Biên bản vi phạm hành chính số 36/BB-VPHC ngày 10/7/2017 của Công an huyện H lập không đúng, ngụy tạo để hợp pháp hóa, vì thời gian này ông đang ở tỉnh Bạc Liêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông.

[2.10] Thấy rằng, để bảo đảm tình hình chính trị tại địa phương và căn cứ Pháp lệnh số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 quy định về Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ thì hành vi của ông D đã vi phạm vào các khoản 1, 2, 12 điều 5; điều 11 "nghiêm cấm cá nhân sở hữu vũ khí trừ vũ khí thô sơ gồm: các loại dao găm, kiếm, giáo, mác, lưỡi lê, đao, mã tấu, quả đấm, quả chùy, cung nỏ và cấm hành vi chế tạo tàng trữ, vận chuyển, sử dụng mua bán,..trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ". Do đó, 03 khẩu súng trên được xác định thuộc danh mục súng săn là loại vũ khí không phải là đồ gia bảo trong dòng tộc của gia đình ông D và cũng căn cứ Chỉ thị số 08/2006/CP-TTg ngày 08/3/2006 của Thủ tướng chính phủ quy định: "Các cơ quan Công an ngừng cấp giấy phép sử dụng súng săn bắn chim thú hoang dã, thú rừng tự nhiên; Những giấy phép sử dụng súng săn bắn chim thú hoang đã được cấp trước đây phải thu hồi, không được phép lưu hành". Vì vậy, các giấy phép dùng súng săn của ông Lê Văn D đều không còn giá trị pháp lý. Do đó, việc tịch thu 03 khẩu súng săn nêu trên của ông D là đúng. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông D và cần phải giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm và phù hợp với quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[2.11] Do không chấp nhận kháng cáo của ông D, nên ông D phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn D; giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 13/2019/HC-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ông Lê Văn D phải nộp 300.000 án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0004507 ngày 25/4/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSNDCC tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;*
- *Các đương sự (theo đ/c);*
- *Lưu HS, HCTP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đặng Văn Hưng